

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 39/2020/DS- ST

Ngày: 17 - 9 -2020.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Hồ Thị Hồng Liên**.

- Bà **Lê Thị Sáu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thúy Thành**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Chí D** – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 307, đường Hùng Vương, Tổ 6, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy H** – Sinh năm 1973.

Bà **Lê Thị Thùy T** – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(ông D, bà T có mặt. Ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14-5-2020 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 10/10/2018 bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Duy H vay của ông D số tiền 200.000.000đ, khi nào cần báo trước 01 tháng thì bà T ông H sẽ trả. Từ cuối năm 2018 ông đã đòi vợ chồng ông H bà T nhiều lần nH vợ chồng ông H bà T không trả, do vậy ông D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm buộc vợ chồng ông H bà T phải trả cho ông số tiền 200.000.000đ ông không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Ông cho rằng vào ngày 10/10/2018 bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Duy H vay của ông 230.000.000đ nH chỉ viết giấy vay nợ 200.000.000đ, đến tháng 8/2020 vợ chồng bà T ông H đã trả cho ông được 60.000.000đ còn nợ lại 170.000.000đ, do vậy ông yêu

cầu vợ chồng ông H bà T trả cho ông 170.000.000đ ông không yêu cầu tính lãi. Bà T thống nhất với toàn bộ lời trình bày của ông D và đồng ý trả cho ông D 170.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nH vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Theo giấy vay tiền ngày 10-10-2018 do ông D cung cấp thể hiện: Vào ngày 10-10-2018 bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Duy H vay của ông Bùi Chí D số tiền 200.000.000đ, thời hạn trả nợ khi cần báo trước 01 tháng. Ông D đã đòi vợ chồng ông H bà T nhiều lần nH vợ chồng ông H bà T không trả. Tại phiên tòa ông D cho rằng vào ngày 10/10/2018 bà Lê Thị Thùy T và ông Nguyễn Duy H vay của ông 230.000.000đ nH chỉ viết giấy vay nợ 200.000.000đ, đến tháng 8/2020 vợ chồng bà T ông H đã trả cho ông được 60.000.000đ còn lại 170.000.000đ, do vậy ông yêu cầu bà T ông H trả số tiền 170.000.000đ ông không yêu cầu tính lãi, việc ông D khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật vì ông D xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, đồng thời tại phiên tòa bà T cũng thừa nhận vợ chồng bà còn nợ lại ông D 170.000.000đ và đồng ý trả cho ông D. Do vậy áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, cần buộc vợ chồng ông H bà T phải trả cho ông D số tiền 170.000.000đ, do ông D không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vợ chồng ông H bà T phải trả cho ông D 170.000.000đ nên vợ chồng ông H bà T phải nộp 8.500.000đ án phí DSST ($170.000.000đ \times 5\% = 8.500.000đ$).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Bùi Chí D** về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với vợ chồng ông **Nguyễn Duy H** và bà **Lê Thị Thùy T**

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Duy H và bà Lê Thị Thùy T phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi Chí D số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Duy H và bà Lê Thị Thùy T phải nộp 8.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Chí D 5.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019685 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng Liên

Lê Thị Sáu

Nguyễn Đình Phong

